



部编版小学语文二年级上册多音字汇总

教 jiāo (教书)	没 mò (淹没)	为 wéi (四海为家)	得 de (好得很)
教 jiào (教室)	没 méi (没有)	为 wèi (因为)	得 dé (得到)
			得 děi (非得)
场 cháng (场院) (打场)	了 liǎo (了解)	朝 zhāo (朝阳)	结 jié (结尾) (结束)
场 chǎng (农场) (操场)	了 le (走了)	朝 cháo (朝代)	结 jiē (结实) (结巴)
重 zhòng (重量)	发 fà (白发)	干 gàn (能干)	好 hǎo (真好) (好处)
重 chóng (重新)	发 fā (发现)	干 gān (干净)	好 hào (爱好) (好学)
分 fèn (水分) (分外)	号 háo (号叫)	当 dāng (当然)	难 nán (难忘) (难受)
分 fēn (分开) (分别)	号 hào (口号)	当 dàng (上当)	难 nàn (灾难) (苦难)
盛 shèng (盛开) (茂盛)	铺 pū (铺床) (铺平)	转 zhuàn (转动)	闷 mēn (闷热)
盛 chéng (盛饭) (盛放)	铺 pù (卧铺) (商铺)	转 zhuǎn (转身)	闷 mèn (纳闷)
都 dōu (都有)	长 zhǎng (长大) (成长)	处 chǔ (相处)	看 kān (看护)
都 dū (首都)	长 cháng (长江) (长短)	处 chù (到处)	看 kàn (看见)
切 qiè (亲切)	背 bēi (背书包)	兴 xīng (兴奋)	藏 zàng (藏族)
切 qiē (切菜)	背 bèi (背课文)	兴 xìng (高兴)	藏 cáng (收藏)
乐 yuè (乐曲) (音乐)	曲 qū (弯曲)	少 shào (少年)	倒 dǎo (倒下)
乐 lè (快乐) (欢乐)	曲 qǔ (歌曲)	少 shǎo (很少)	倒 dào (倒退)
漂 piāo (漂流)	假 jiǎ (虚假) (真假)	觉 jué (感觉)	还 huán (还给)
漂 piào (漂亮)	假 jià (放假) (假日)	觉 jiào (睡觉)	还 hái (还有)
中 zhōng (中国) (中间)	奔 bèn (投奔) (嫦娥奔月)	角 jiǎo (角落)	
中 zhòng (打中) (中毒)	奔 bēn (奔跑)	角 jué (角色)	
冲 chòng (冲着)	模 mú (大模大样)	似 sì (似乎)	降 jiàng (降落伞)
冲 chōng (冲水)	模 mó (模仿)	似 shì (似的)	降 xiáng (投降)
弹 tán (弹琴)	省 shěng (省份)	空 kōng (天空)	笼 lóng (笼子)
弹 dàn (子弹)	省 xǐng (自省)	空 kòng (空地)	笼 lǒng (笼罩)
传 chuán (传说)	厦 shà (大厦)	卷 juǎn (卷尺)	将 jiāng (将军)
传 zhuàn (传记)	厦 xià (厦门)	卷 juàn (卷子)	将 jiàng (大将)
宁 níng (安宁)	扇 shān (扇风)	挑 tiāo (挑水)	待 dāi (待会)
宁 nìng (宁愿)	扇 shàn (扇子)	挑 tiǎo (挑拨)	待 dài (等待)



资料大礼包

课件、教案、习题、试卷
重点、难点、考点全都有
而且还是电子版

打开微信扫一扫即可领取

不想每次到处找资料？建议关注上面公众号。

张老师微信

微信全天在线，你有任何问题都可以加我。免费为你解答在学习、教育，上的各种难题。

朋友圈每天都会更新习题、试卷、知识点汇总资料。很多老师和孩子爸妈都在关注。

你若能来，我会更高兴。

微信扫一扫添加好友



一辈子，一件事。
专研小学教育。

资料电脑下载地址：www.duopin.cn